Hiệp hội giao lưu quốc tế thành phố Sabae

Giấy đăng ký lớp học tiếng nhật

Ngày hôm nay **năm** **tháng** **ngày**

Họ tên	**Quốc tịch**
Ngày sinh năm tháng ngày	
Giới tính ☐ Nam ☐ Nữ	**Ngày tháng đến Nhật** năm tháng
Địa chỉ **（Tên chung cư:** ） **（Số phòng** ）	**Số điện thoại** （ngày giờ có thể nghe được điện thoại） **Email**：
Tên công ty đang làm việc：	**Số điện thoại:**
Muốn học thứ mấy: thứ	**Giờ muốn học** ☐ sáng ☐ chiều giờ

1. Đến bây giờ đã từng học tiếng nhật chưa?

☐ đã học năm tháng ☐ chưa học

2. Bạn đã học tiếng nhật ở đâu?

☐ Việt nam ☐ Nhật bản ☐ Trường nhật ngữ khác（ ）

3. Đã đỗ kỳ thi năng lực tiếng nhật chưa?

（ N5 ・ N4 ・ N3 ・ N2 ・ N1 ）Đã đỗ.

4. Hãy viết nguyện vọng muốn học tốt lĩnh vực.

【Quy định lớp học tiếng nhật】 nhất định phải tuân thủ. Người không tuân thủ, không thể tham gia lớp học

Trả phí đăng ký lớp học 1000 yen

Học phí, trả vào buổi học đầu tiên của tháng. (học phí là 500 yên/ 1 lần)

Tổng hợp học phí 1 tháng trả cho giáo viên.

Không đi học muộn, Nếu muộn phải liên lạc với trước giáo viên.

Nhất định đến học, Khi không đi học phải liên lạc với giáo viên.

Đến tối hôm trước buổi học phải liên lạc với giáo viên. (Nghỉ 3 lần không liên lạc xin phép sẽ đổi giáo viên)

Tôi xin tuân thủ quy định lớp học tiếng nhật.

Ký tên _____

【協会記入欄】 申込受付者:

日本語能力	ひらがな	カタカナ	漢字
書く	はい すこし いいえ	はい すこし いいえ	はい すこし いいえ
読む	はい すこし いいえ	はい すこし いいえ	はい すこし いいえ
話す	あいさつができる	日常会話(にちじょうかいわ)ができる	電話(でんわ)をかけることができる

☐ 個人	授業曜日 曜日	授業時間 ☐午前 ☐午後 時 分	
☐ グループ	担当日本語ボランティア:	授業開始日: 年 月 日	
その他（申込受付者コメント）			